TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27/4/2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐST- HNGĐ ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn vào ngày 27/11/2014 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2015 thi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, tình cảm vợ chồng là không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 10/9/2015. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Quang T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Quang T có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 27/11/2014 do hai bên tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn, anh Nguyễn Quang T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 10/9/2015. Anh Nguyễn Quang T đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quang T.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/11/2014. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn thì anh Nguyễn Quang T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 10/9/2015. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Quang T cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến anh Nguyễn Quang T là đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin hoãn nghĩa Pvụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận. Giao con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quang T là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quang T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009360 ngày 05/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Xuân, H. T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng